ECOVIS® AFA VIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD
142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Ward, Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 I Fax: +84 236 363 3338 I Email: info@ecovis.com.vn



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 9/2026

ECOVIS AFA VIETNAM

A: 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Đà Nẵng
T: +84 (0) 236 – 3633-333
F: +84 (0) 236 – 3633-338
E: info@ecovis.com.vn

I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Nghị quyết số 43/2026/QH16 ngày 24/8/2026 về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp

Theo đó, Quốc hội quyết nghị:

- Giảm **30%** số thuế TNCN phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân cư trú có mức doanh thu hằng năm của năm 2026, năm 2027 không quá 10 tỷ đồng.
- Giảm **30%** số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với thu nhập của doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có mức doanh thu hằng năm của năm 2026, năm 2027 không quá 10 tỷ đồng.

  Trừ các doanh nghiệp được hình thành từ việc chia, tách doanh nghiệp sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực, mà tổng doanh thu hàng năm của năm 2026, năm 2027 của các doanh nghiệp sau chia, tách trên 10 tỷ đồng.

  Trường hợp doanh nghiệp đang được ưu đãi thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc các luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì số thuế TNDN được giảm quy định tại khoản này tính trên số thuế TNDN phải nộp sau khi đã trừ ưu đãi thuế.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 24/8/2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027.

2. Nghị định số 252/2026/NĐ-CP (NĐ 252) ngày 30/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế; Thông tư số 89/2026/TT-BTC (TT 89) ngày 30/06/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và NĐ 252 và Công văn số 5746/CT-CS ngày 10/08/2026 giới thiệu nội dung mới tại Thông tư số 89/2026/TT-BTC

Chúng tôi điểm qua một số nội dung mới nổi bật của TT 89 như dưới đây:

- **Khai thuế TNCN theo quý**: Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện khai thuế TNCN theo quý và quyết toán năm từ ngày 01/07/2026.
- **Hệ thống biểu mẫu mới:** Thay thế toàn bộ hồ sơ và biểu mẫu theo Thông tư 80/2021/TT-BTC bằng phụ lục, biểu mẫu mới của TT 89 từ ngày 01/07/2026.
- **Giao dịch điện tử:** Bắt buộc dùng hồ sơ điện tử, không yêu cầu nộp lại giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia/cơ quan thuế, và chỉ áp dụng bản giấy cho 5 nhóm đối tượng đặc biệt.
- **Phân loại người nộp thuế theo mức độ tuân thủ và rủi ro:** Bổ sung tiêu chí phân loại người nộp thuế để hỗ trợ nhóm tuân thủ tốt hoặc tăng cường giám sát nhóm rủi ro cao.
- **Đơn giản hóa thủ tục hành chính:** mở rộng các trường hợp người nộp thuế không phải thực hiện thủ tục, hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế.
- **Quy định về gia hạn nộp hồ sơ khai thuế:** hướng dẫn cụ thể trình tự, hồ sơ và thời hạn giải quyết thủ tục gia hạn nộp hồ sơ khai thuế theo Luật Quản lý thuế 2025.
- **Bãi bỏ thông tư cũ:** Chính thức bãi bỏ một số văn bản không còn phù hợp như Thông tư 80/2021/TT-BTC, 19/2021/TT-BTC, 92/2015/TT-BTC, 103/2014/TT-BTC…

TT 89 có hiệu lực thi hành kể từ 01/7/2026.

ECOVIS®
AFA VIETNAM

A: 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Đà Nẵng
T: +84 (0) 236 – 3633-333
F: +84 (0) 236 – 3633-338
E: info@ecovis.com.vn

II. CÔNG VĂN MỚI ĐÁNG LƯU Ý

1. Công văn số 7018/CT-QLNT ngày 22/09/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng

Về nguyên tắc, trường hợp cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ **300 triệu đồng** trở lên thì được xem xét hoàn thuế GTGT theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác.

Cách xác định số thuế GTGT được hoàn đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính, trong đó số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa (bao gồm tài sản cố định), dịch vụ kỳ trước chuyển sang và số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa (bao gồm tài sản cố định), dịch vụ phát sinh trong kỳ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được tổng hợp để xác định số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Về cách thức kê khai các chỉ tiêu trên các mẫu biểu tờ khai thuế GTGT đã được hướng dẫn rõ tại từng mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 81/2021/TT- BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 40/2025/TT-BTC).





2. Công văn số 7020/CT-QLNT ngày 22/09/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Về nguyên tắc, trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ hoàn thuế, cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng, trường hợp hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư, có số thuế GTGT đầu vào đáp ứng đầy đủ điều kiện khấu trừ, hoàn thuế theo quy định pháp luật thuế GTGT và có hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT theo quy định pháp luật quản lý thuế thì được xem xét giải quyết hoàn thuế đối với dự án đầu tư.

Về hồ sơ hoàn thuế đối với dự án đầu tư, thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính. Trong đó, hồ sơ hoàn thuế đối với **dự án có công trình xây dựng**: Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất hoặc quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc hợp đồng cho thuê đất theo từng phần của dự án hoặc của cả dự án.

Trường hợp dự án đầu tư đã hoàn thành (bao gồm cả dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn, hạng mục đầu tư có giai đoạn, hạng mục đầu tư đã hoàn thành) nhưng cơ sở kinh doanh chưa thực hiện hoàn thuế GTGT phát sinh trong giai đoạn đầu tư (hạng mục đầu tư, giai đoạn đầu tư đã hoàn thành) thì cơ sở kinh doanh thực hiện nộp hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định trong thời hạn 01 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành. Việc xác định ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn, hạng mục đầu tư hoàn thành thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

ECOVIS AFA VIETNAM

A: 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Đà Nẵng
T: +84 (0) 236 – 3633-333
F: +84 (0) 236 – 3633-338
E: info@ecovis.com.vn

3. Công văn số 7019/CT-QLNT ngày 22/09/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng

Về nguyên tắc, trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ hoàn thuế, cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng, trường hợp hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư, có số thuế GTGT đầu vào đáp ứng đầy đủ điều kiện khấu trừ, hoàn thuế theo quy định pháp luật thuế GTGT và có hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT theo quy định pháp luật quản lý thuế thì được xem xét giải quyết hoàn thuế đối với dự án đầu tư.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, khoản 2 Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15, Điều 30 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP không quy định thời điểm cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư làm căn cứ để xác định thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư.

Trường hợp Công ty có hóa đơn GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào phát sinh **trước thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**, nếu Công ty cung cấp được đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh hàng hóa, dịch vụ mua vào thực tế phục vụ cho việc chuẩn bị và thực hiện dự án đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ mua vào đáp ứng điều kiện khấu trừ, hoàn thuế theo quy định pháp luật thuế GTGT thì **được xem xét khấu trừ và hoàn thuế** đối với dự án đầu tư theo quy định.

4. Công văn số 6872/CT-QLNT ngày 16/09/2026 của Cục Thuế về thời điểm lập hóa đơn

Đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, khai thác và chế biến dầu thô, trường hợp sản phẩm lọc hóa dầu, phối trộn từ condensate hoặc các nguyên liệu, sản phẩm có nguồn gốc từ dầu thô được xác định là sản phẩm dầu thô, condensate, các sản phẩm được chế biến từ dầu thô theo quy định thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm bên mua và bên bán **xác định được giá bán chính thức**, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

5. Công văn số 6810/CT-QLNT ngày 14/09/2026 của Cục Thuế hướng dẫn về tỷ giá trên hóa đơn

1. Đối với các trường hợp được khai thuế, khoản thu khác bằng ngoại tệ quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP thì đồng tiền khai, nộp thuế, các khoản thu khác và tỷ giá khai thuế quy đổi thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.
2. Trường hợp nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật về ngoại hối thì người bán thể hiện trên hóa đơn tỷ giá ngoại tệ với Đồng Việt Nam theo quy định tại điểm c.1 khoản 8 Phụ lục kèm theo Nghị định số 254/2026/NĐ-CP. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 26 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và pháp luật về kế toán, tỷ giá thể hiện trên hóa đơn là **tỷ giá giao dịch thực tế** được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán.

ECOVIS®
AFA VIETNAM

A: 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Đà Nẵng
T: +84 (0) 236 – 3633-333
F: +84 (0) 236 – 3633-338
E: info@ecovis.com.vn

6. Công văn số 6845/CT-QLNT ngày 15/09/2026 của Cục Thuế về hóa đơn

Tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ **phải lập hóa đơn điện tử và giao cho khách hàng**, trừ các trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử quy định tại Điều 7 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP.

Trường hợp người bán không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì **người mua có quyền tố giác** và được khen thưởng khi tố giác hành vi không lập và giao hóa đơn điện tử của người bán theo quy định.

7. Công văn số 6866/CT-QLNT ngày 16/09/2026 của Cục Thuế về tiền thuê đất

Đối với đất được Nhà nước cho thuê xây dựng nhà máy thủy điện (không bao gồm diện tích lòng hồ thủy điện) của dự án khai thác, sử dụng nước thiên nhiên để sản xuất thủy điện nếu dự án đáp ứng điều kiện thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được **hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

Trường hợp Công ty đã nộp hồ sơ theo đúng quy định tại cơ quan thuế và đang còn trong thời gian được miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định số 103/2024/NĐ- CP có hiệu lực thi hành nhưng chưa có quyết định miễn, giảm tiền thuê đất thì cơ quan thuế chuyển trả hồ sơ cho cơ quan quản lý đất đai theo quy định tại khoản 5 Điều 51 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

8. Công văn số 6846/CT-QLNT ngày 15/09/2026 của Cục Thuế về trả lời vướng mắc về giảm trừ gia cảnh

Trường hợp cha đẻ của người nộp thuế đã **hết tuổi lao động** hoặc **không có khả năng lao động** thì mới được tính là người phụ thuộc để tính giảm trừ gia cảnh. Nếu cha đẻ của người nộp thuế vẫn trong độ tuổi lao động thì phải đáp ứng đồng thời các điều kiện: Không có khả năng lao động (người có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên xác định theo quy định của pháp luật) và không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 03 triệu đồng thì mới được tính là người phụ thuộc để tính giảm trừ gia cảnh.

Do đó, trường hợp cha đẻ của người nộp thuế có thu nhập không vượt quá 03 triệu đồng/tháng nhưng chưa hết tuổi lao động và vẫn còn có khả năng lao động thì không được tính là người phụ thuộc để tính giảm trừ gia cảnh.

9. Công văn số 6645/CT-QLNT ngày 08/09/2026 của Cục Thuế về thuế tài nguyên

Việc xác định sản phẩm bán ra sau quá trình chế biến là sản phẩm công nghiệp hay không phải sản phẩm công nghiệp do Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện theo thẩm quyền. Việc áp dụng quy định **được trừ chi phí chế biến** chỉ thực hiện khi sản phẩm bán ra sau quá trình chế biến được xác nhận là **sản phẩm công nghiệp**.

Chi phí chế biến được trừ quy định tại điểm c2 khoản 5.1 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC nêu trên được xác định căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế tài nguyên, xác nhận của Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành về sản phẩm công nghiệp, công nghệ chế biến theo Dự án đã được phê duyệt và kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khai thác, chế biến tài nguyên trong địa bàn tỉnh.

A: 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Đà Nẵng
T: +84 (0) 236 – 3633-333
F: +84 (0) 236 – 3633-338
E: info@ecovis.com.vn

10. Công văn số 6656/CV-QLNT ngày 09/09/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế và hóa đơn

10.1. Về việc sử dụng hóa đơn

Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán **phải lập hóa đơn giao cho người mua**.

Đối với khoản chi phí điện vận hành trạm sạc, theo trình bày của Công ty, Đối tác là bên trực tiếp thanh toán tiền điện cho đơn vị cung cấp điện và Công ty hoàn trả cho Đối tác đúng số tiền điện vận hành thực tế phát sinh trên cơ sở chỉ số công tơ điện, hóa đơn tiền điện, kết quả đối soát giữa hai bên thì khoản tiền này được coi là khoản hoàn trả chi phí theo thỏa thuận. Đề nghị Công ty căn cứ quy định tại Hợp đồng để xác định khoản thu này nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP thì không tính trong giá tính thuế và thuộc trường hợp không phải lập hóa đơn điện tử theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 7 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP.

10.2. Về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

Đối với khoản tiền điện mà Đối tác thanh toán cho đơn vị cung cấp điện, sau đó Công ty trả đúng theo số điện thực tế tiêu thụ của trạm sạc cho Đối tác: Đề nghị Công ty đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, nếu đáp ứng đủ điều kiện:

(i) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
(ii) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật;
(iii) Khoản chi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng,

thì được tính vào **các khoản chi được trừ** khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định.

11. Công văn số 6687/CV-QLNT ngày 09/09/2026 của Cục Thuế về kê khai thuế giá trị gia tăng

Trường hợp xác định việc chấm dứt đối với 73 hợp đồng mua bán bất động sản của Công ty đã ký kết do không đủ điều kiện giao dịch theo quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản được xác định thuộc đối tượng **hủy bỏ hợp đồng** theo quy định của Bộ luật Dân sự phù hợp với Điều 422 Bộ luật Dân sự và có căn cứ để hủy bỏ hợp đồng thì thực hiện theo quy định về hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng theo Điều 427 Bộ luật Dân sự và kê khai, điều chỉnh tại kỳ phát sinh nghĩa vụ thuế theo nguyên tắc quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Trường hợp xác định việc chấm dứt đối với 73 hợp đồng mua bán bất động sản dẫn đến việc trả lại bất động sản của Công ty và người mua do thỏa thuận giữa các bên thì Công ty (bên bán) **thực hiện kê khai, bổ sung** vào kỳ phát sinh hóa đơn điều chỉnh, người mua kê khai vào kỳ nhận được hóa đơn điều chỉnh theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.

A: 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Đà Nẵng
T: +84 (0) 236 – 3633-333
F: +84 (0) 236 – 3633-338
E: info@ecovis.com.vn

12. Công văn số 458/TMĐT-THNV ngày 04/09/2026 của Chi cục thuế thương mại điện tử về việc tuyên truyền, hướng dẫn hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện tạm nộp thuế TNCN

12.1. Về khai, tạm nộp thuế TNCN:

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất thực hiện khai tạm nộp thuế TNCN theo tháng hoặc theo quý trên cùng hồ sơ khai thuế GTGT, số thuế TNCN tạm nộp được xác định theo phương pháp đơn giản:

SỐ THUẾ TNCN TẠM NỘP = DOANH THU TÍNH THUẾ CỦA THÁNG/QUÝ x THUẾ SUẤT

Trong đó:
- Doanh thu tính thuế là doanh thu phát sinh trong kỳ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ;
- Thuế suất: áp dụng theo từng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Lưu ý: Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật về quản lý thuế. Kết thúc năm tính thuế, hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện khai quyết toán thuế TNCN theo quy định.

12.2. Trường hợp có nhiều địa điểm kinh doanh

Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP, trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm thì thực hiện kê khai doanh thu, nộp thuế GTGT theo từng địa điểm kinh doanh; thuế TNCN được nộp tại trụ sở chính.

12.3. Khi quyết toán thuế cuối năm

Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP thì hộ, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp phải khai quyết toán thuế TNCN thực hiện nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 03 kể từ ngày kết thúc kỳ quyết toán thuế.

Trường hợp số thuế TNCN đã tạm nộp thấp hơn số thuế phải nộp khi quyết toán thì căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp bổ sung phần chênh lệch và không phải tính tiền chậm nộp đối với số thuế nộp bổ sung. Trường hợp số thuế đã tạm nộp lớn hơn so với số thuế phải nộp theo quyết toán thì được xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP.

13. Công văn số 6938/CT-QLNT ngày 18/09/2026 của Cục thuế trả lời vướng mắc đối với khoản thu môn bài

Doanh nghiệp bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế trong thời gian doanh nghiệp bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP. Trường hợp doanh nghiệp thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định, trong đó bao gồm việc nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế (bao gồm thuế/lệ phí môn bài) và xử lý số tiền thuế nộp thừa, số thuế GTGT chưa được khấu trừ (nếu có) theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Điều 14 Thông tư số 90/2026/TT-BTC.

ECOVIS®
AFA VIETNAM

Liên hệ

Bản tin này được ECOVIS AFA VIETNAM cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Mặc dù đã cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác và cụ thể nhất, việc áp dụng các thông tin này vào các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi.



Nguyễn Hải Nam
P. Chủ tịch HĐTV / Tổng Giám đốc
0916 020 113
nam.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Trọng Hiếu
Chủ tịch HĐTV
0914 015 678
hieu.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Trung Dũng
Phó Tổng Giám đốc
0917 705 379
dung.nguyen@ecovis.com.vn



Phạm Quang Trung
Phó Chủ tịch thường trực HĐTV
0935 58 3456
trung.pham@ecovis.com.vn



Lê Huy Đông
Giám đốc Tư vấn - Đào tạo
0944 322 988
dong.le@ecovis.com.vn



Nguyễn Thị Hiền Giang
Trưởng phòng Tư vấn – Đào tạo
0933 224 968
giang.nguyen@ecovis.com.vn

